

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 11/4/2024
V/v Ly hôn, nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng; Bà Bùi Thị Thêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Lương Byă – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 06/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024, về “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Mai Thị Thu H sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn 8, xã E, huyện M, tỉnh Đ. Bà H có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn T sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn 4, xã E, huyện M, tỉnh Đ. Ông T có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Hoàng Thị V sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn 8, xã E, huyện M, tỉnh Đ. Bà V vắng mặt.

+ Ông Phạm Văn C sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn 4, xã E, huyện M, tỉnh Đ. Ông C có mặt tại phiên tòa.

+ Bà Nguyễn Thị C1 sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn 4, xã E, huyện M, tỉnh Đ. Bà C1 vắng mặt.

+ Bà Bùi Thị H1 sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn 4, xã E, huyện M, tỉnh Đ. Bà H1 có mặt tại phiên tòa.

+ Ông Bùi Văn G sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn 4, xã E, huyện M, tỉnh Đ.

Ông G có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại bản tự khai, biên bản hoà giải và tại phiên toà nguyên đơn là bà Mai Thị Thu H trình bày:*

Bà Mai Thị Thu H và ông Phạm Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện M, tỉnh Đ vào ngày 04/9/2018. Quá trình chung sống, vợ chồng bất đồng tư tưởng, quan điểm, lối sống, ông T không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Từ tháng 12/2023, bà H và ông T không còn chung sống với nhau, bà H đưa con về nhà bố mẹ bà H để sinh sống. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông T.

Bà H và ông T có 01 con chung là Phạm Hải Đ sinh ngày 17/5/2018. Bà H có mức thu nhập ổn định 30.000.000đồng/tháng, con hiện nay đang được bà H trực tiếp nuôi dưỡng và đưa đón con đi học. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung của vợ chồng, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày, biên bản hoà giải và tại phiên toà bị đơn là ông Phạm Văn T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân, ông T đồng ý với lời trình bày của bà H. Do bất đồng trong lối sống, nên vợ chồng không còn tình cảm và quan tâm chăm sóc cho nhau. Ông T và bà H không còn chung sống với nhau từ tháng 12/2023, nên ông T yêu cầu Toà án giải quyết cho ông T được ly hôn với bà H.

Ông T và bà H có 01 con chung như bà H trình bày. Ông T đi làm công nhân Dầu khí ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, chế độ làm việc 21 ngày ở biển, 21 ngày được nghỉ trên đất liền, có mức thu nhập ổn định 20.000.000đồng/tháng. Bà H đang trực tiếp nuôi con, nhưng cuối tuần con vẫn đến nhà ông bà nội (bố mẹ ông T) chơi. Khi ly hôn, ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con, ông T không yêu cầu bà H phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung của vợ chồng, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; Xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; Việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên toà, các đương sự chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra chứng cứ tại phiên toà, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Công nhận sự

thuận tình ly hôn giữa bà Mai Thị Thu H và ông Phạm Văn T; Giao cho bà H nuôi con Phạm Hải Đ sinh ngày 17/5/2018, đến khi con đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật cần giải quyết:

Nguyên đơn bà Mai Thị Thu H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn ông Phạm Văn T và có nguyện vọng nuôi con khi ly hôn. Đây là tranh chấp về “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn ông T đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 4, xã E, huyện M, tỉnh Đ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của BLTTDS. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M’Đrắk, tỉnh Đăk Lăk.

[2] Về nội dung

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 04 tháng 9 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã E. Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống, do bất đồng trong lối sống, bà H và ông T phát sinh mâu thuẫn, ông bà không chung sống và không liên hệ với nhau từ cuối năm 2023 đến nay. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà H và ông T đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà H và ông T.

[2.2] Về con chung: Bà H và ông T có 01 con chung là Phạm Hải Đ sinh ngày 17/5/2018. Khi ly hôn, bà H và ông T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con. Để đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên, HĐXX cần xem xét điều kiện, hoàn cảnh của ông T và bà H, để giao con cho ai nuôi là phù hợp. Đối với bà H, từ tháng 11/2023 bà H đi xuất khẩu lao động về nước, bà H trực tiếp nuôi con và đưa đón con đi học, hiện nay bà H là người lao động có thu nhập ổn định. Cháu Đ còn nhỏ, cần có sự gần gũi, chăm sóc trực tiếp từ người mẹ hơn. Đối với ông T làm Công nhân ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, có mức thu nhập ổn định và đủ điều kiện về kinh tế để trực tiếp nuôi con, nhưng ông T ít có điều kiện gần gũi chăm sóc con hơn bà H. Nhằm tránh sự xáo trộn trong sinh hoạt, đời sống của con, đảm bảo sự phát triển tốt nhất của con về thể chất và tinh thần. HĐXX cần giao con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, nên HĐXX không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Bà H và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà H phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về Hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Thị Thu H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Mai Thị Thu H và ông Phạm Văn T.

2. Về con chung: Giao cho bà Mai Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Hải Đ sinh ngày 17/5/2018, đến khi con đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Bà Mai Thị Thu H phải chịu 300.000đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng mà bà H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2022/0000695 ngày 19/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M'Đrắk.

4. Thông báo quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án HNGĐ-ST trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrắk;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện M'Đrắk;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thế Dương

